TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH
*
Số 11 -KH/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
công tác tháng 11 năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh

---

Căn cứ Kế hoạch số 07-KH/BCĐ, ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo về "*Triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh năm 2026*", Kế hoạch số 09-KH/BCĐ, ngày 16/7/2026 của Ban Chỉ đạo về "*Hành động 100 ngày tập trung tháo gỡ điểm nghẽn và nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh*";

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch công tác tháng 11 năm 2026 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần hoàn thành trong tháng 11 năm 2026 - tháng cuối của giai đoạn cao điểm 100 ngày xử lý điểm nghẽn về chuyển đổi số; xác định rõ nội dung công việc, sản phẩm, kết quả cần đạt, trách nhiệm và thời hạn hoàn thành, làm cơ sở tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá và tổ chức tổng kết cao điểm 100 ngày vào ngày 30/11/2026.

- Tập trung xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chậm tiến độ; không để phát sinh nhiệm vụ quá hạn mới. Chuyển trọng tâm từ ban hành văn bản sang tổ chức thực hiện, tạo ra sản phẩm, kết quả cụ thể, có thể kiểm chứng, đo lường và đưa vào sử dụng thực tế; lấy hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo.

- Tháo gỡ các điểm nghẽn về hạ tầng, trang thiết bị, giải ngân kinh phí, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu. Đẩy mạnh tạo lập, chuẩn hóa dữ liệu bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống"; tăng cường bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin; đồng thời đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ có thời hạn đến cuối năm 2026.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kết luận chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; tổ chức thực hiện với tinh thần "tăng tốc, thực chất", bảo đảm mỗi nhiệm vụ được xác định theo nguyên tắc "6 rõ - 1 xuyên suốt". Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, chất lượng thực hiện; cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng, cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về phần việc được giao.

- Chỉ xác nhận nhiệm vụ hoàn thành khi sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu được giao và có số liệu, tài liệu minh chứng kiểm chứng được. Đối với nhiệm vụ có sản phẩm là hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng hoặc dịch vụ số, việc ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc hoặc báo cáo tiến độ chưa đủ căn cứ xác nhận hoàn thành; sản phẩm phải vận hành, có dữ liệu và được sử dụng thực tế theo yêu cầu. Nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành sau ngày 30/11/2026 phải hoàn thành phần việc, sản phẩm trung gian thuộc giai đoạn cao điểm và tiếp tục thực hiện theo thời hạn đã giao.

- Bảo đảm thống nhất, chính xác số liệu giữa cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh. Đối với nhiệm vụ có sự phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, phải xác định rõ phần việc thuộc trách nhiệm của tỉnh, trách nhiệm phối hợp và các điều kiện phụ thuộc để chủ động triển khai, kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tập trung xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ, nhiệm vụ đến hạn và các điểm nghẽn

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát nhiệm vụ tại Phụ lục I, nhất là nhiệm vụ đến hạn trong tháng 11 năm 2026; xác định nguyên nhân và biện pháp khắc phục đối với nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc có nguy cơ quá hạn. Tập trung xử lý văn bản nợ đọng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các quy định, quy trình cản trở chuyển đổi số. Chủ động chuẩn bị điều kiện, triển khai quy chế mạng máy tính của Đảng và quy chế quản lý, vận hành nền tảng liên thông mạng mật theo văn bản, hướng dẫn của cấp trên; nội dung phụ thuộc Trung ương phải xác định rõ phần việc của tỉnh và thực hiện ngay khi đủ điều kiện.

- Đẩy nhanh hoàn thành mua sắm, nâng cấp thiết bị đầu cuối phục vụ công vụ và giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm đáp ứng yêu cầu sử dụng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

- Đối với nội dung khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, cơ quan chủ trì rà soát, nêu rõ nội dung vướng mắc, căn cứ pháp lý, nguyên nhân, phương án xử lý và

thời hạn dự kiến hoàn thành, gửi Cơ quan Thường trực tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh; chủ động triển khai ngay các phần việc thuộc thẩm quyền, không để việc chờ hướng dẫn làm chậm tiến độ chung. Không tự ý điều chỉnh thời hạn hoàn thành nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Đối với nhiệm vụ tại Phụ lục I, cơ quan chủ trì xây dựng tiến độ chi tiết, xác định phần việc, mốc hoàn thành theo tuần phù hợp với tính chất nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, cơ quan phối hợp, lãnh đạo và cán bộ phụ trách; làm rõ các khâu trọng yếu, điều kiện phụ thuộc, nhu cầu nguồn lực và phương án xử lý khi có nguy cơ chậm tiến độ. Tiến độ theo tuần phục vụ theo dõi, điều hành nội bộ, không đặt thêm yêu cầu báo cáo tuần theo Kế hoạch này.

2. Đẩy mạnh dữ liệu, thủ tục hành chính và bảo đảm an ninh mạng

- Chuẩn hóa, làm sạch, đối soát và đồng bộ dữ liệu của tỉnh; áp dụng khung kiến trúc, quản trị và từ điển dữ liệu; hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; làm sạch dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; hoàn thiện công bố dữ liệu mở, dịch vụ dữ liệu và tài liệu kết nối API.

- Hoàn thành tái cấu trúc thủ tục hành chính thuộc danh mục Trung ương giao, bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu; kiểm thử, triển khai ít nhất 05 thủ tục hành chính có tần suất cao; triển khai 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử; rà soát nền tảng dùng chung, đăng nhập một lần qua VNeID; vận hành ổn định Sổ sức khỏe điện tử; hoàn thành Lớp học Bình dân học vụ số tại 100% xã, phường.

- Các chủ quản hệ thống thông tin chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; hoàn thiện hồ sơ cấp độ, biện pháp bảo đảm an toàn, kiểm thử, phương án ứng cứu, sao lưu; thực hiện kết nối, giám sát an ninh mạng theo quy định.

3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; lấy doanh nghiệp làm trung tâm

Đẩy nhanh đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ đổi mới công nghệ, sở hữu trí tuệ, kết nối cung cầu, liên thông Sàn giao dịch công nghệ; triển khai sự kiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Rà soát điều kiện xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hoàn thiện, triển khai Đề án phát triển kinh tế số, xác định giải pháp đóng góp vào mục tiêu kinh tế số chiếm 14% GRDP năm 2026.

Các nhiệm vụ, giải pháp đề xuất phải bảo đảm tính khả thi, xác định rõ sản phẩm, kết quả dự kiến, tránh hình thức.

4. Bảo đảm nguồn lực, nhân lực và đẩy nhanh tiến độ giải ngân

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng kinh phí; đẩy nhanh thực hiện và giải ngân các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; đề xuất điều chỉnh, điều chuyển vốn từ dự án không bảo đảm tiến độ sang dự án đủ điều kiện, có khả năng giải ngân trong năm 2026.

- Thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an ninh mạng đủ điều kiện; hoàn thiện Đề án phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát cơ cấu lãnh đạo có chuyên môn, kinh nghiệm khoa học kỹ thuật và việc bố trí nhân lực phục vụ chuyển đổi số.

5. Kiểm tra sản phẩm, chuẩn bị tổng kết cao điểm 100 ngày

Cơ quan chủ trì kiểm tra, đối chiếu kết quả với yêu cầu sản phẩm của từng nhiệm vụ; cung cấp số liệu, tài liệu minh chứng và làm rõ khối lượng còn lại, khó khăn, nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp xử lý. Cơ quan Thường trực kiểm chứng kết quả, tổng hợp nhiệm vụ hoàn thành, chưa hoàn thành, nhiệm vụ chuyển tiếp và kiến nghị để phục vụ tổng kết cao điểm 100 ngày vào ngày 30/11/2026.

III- DANH MỤC NHIỆM VỤ

Các nhiệm vụ trong tháng 11 năm 2026 được phân thành 02 nhóm, nhằm tập trung chỉ đạo nhiệm vụ có sản phẩm cụ thể, bảo đảm duy trì công việc thường xuyên và giảm yêu cầu báo cáo:

- Nhóm nhiệm vụ có sản phẩm, kết quả đầu ra và thời hạn cụ thể (Phụ lục I), gồm 42 nhiệm vụ, chia thành 04 nhóm: Nhiệm vụ các đơn vị đăng ký thực hiện trong tháng 11; nhiệm vụ hoàn thành cao điểm 100 ngày và xử lý điểm nghẽn; nhiệm vụ có hạn đến cuối năm 2026 cần đẩy nhanh tiến độ; nhiệm vụ kiểm tra kết quả và tổng kết ngày 30/11/2026. Phụ lục xác định cụ thể nội dung, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời hạn thực hiện.

- Nhóm nhiệm vụ thường xuyên, không xác định sản phẩm riêng trong tháng (Phụ lục II), gồm 19 nhiệm vụ như: Quán triệt, tuyên truyền; hướng dẫn, hỗ trợ; theo dõi, đôn đốc; bảo đảm điều kiện hoạt động. Đối với các nhiệm vụ tại Phụ lục II của Kế hoạch này, cơ quan chủ trì chủ động phân công, tự theo dõi, đôn đốc; không báo cáo định kỳ tuần, tháng, quý, chỉ tổng hợp kết quả trong báo cáo tổng kết năm 2026.

Phần việc đã được giao sản phẩm, chỉ tiêu hoặc thời hạn cụ thể vẫn thực hiện và báo cáo theo Phụ lục I.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; giải quyết hoặc đề xuất Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả thực hiện. Đối với nhiệm vụ liên quan nhiều cơ quan, thành viên phụ trách cơ quan chủ trì chỉ đạo, điều phối chung; các thành viên có liên quan chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách chủ động phối hợp, không để chậm tiến độ do thiếu phối hợp.

2. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương

- Đối với nhiệm vụ tại Phụ lục I: Xây dựng và tổ chức thực hiện tiến độ chi tiết; chủ động bố trí nguồn lực, phân công rõ địa chỉ trách nhiệm gồm lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo cấp phòng hoặc tương đương và cán bộ trực tiếp thực hiện; kiểm tra, đôn đốc, hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn. Nhiệm vụ hoàn thành phải có sản phẩm, hồ sơ, tài liệu minh chứng theo yêu cầu.

- Đối với nhiệm vụ tại Phụ lục II: Chủ động phân công và theo dõi thực hiện theo chức năng. Việc điều chỉnh nội dung, thời hạn hoàn thành nhiệm vụ phải được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện; tổng hợp, đối chiếu kết quả báo cáo với sản phẩm, tài liệu minh chứng; kịp thời phát hiện nhiệm vụ chậm tiến độ để tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, xử lý. Chuẩn bị báo cáo, tài liệu tổng kết cao điểm 100 ngày; tổng hợp nhiệm vụ chuyển tiếp; tham mưu xây dựng kế hoạch công tác tháng 12 năm 2026.

4. Chế độ báo cáo

Đối với nhiệm vụ tại Phụ lục I: Các cơ quan, đơn vị hoàn thiện, gửi báo cáo kết quả thực hiện kèm số liệu, tài liệu minh chứng về Cơ quan Thường trực trước ngày 25/11/2026; trường hợp có nguy cơ chậm tiến độ phải báo cáo ngay, không chờ đến hạn hoàn thành. Cơ quan Thường trực hoàn thành dự thảo báo cáo tổng kết trước

ngày 27/11/2026, tham mưu tổ chức tổng kết vào ngày 30/11/2026. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, cập nhật kết quả và tài liệu minh chứng phát sinh đến thời điểm tổng kết để Cơ quan Thường trực hoàn thiện báo cáo.

- Đối với các nhiệm vụ thường xuyên tại Phụ lục II: Cơ quan chủ trì tự theo dõi, đôn đốc; không gửi báo cáo định kỳ tuần, tháng, quý; chỉ tổng hợp kết quả trong báo cáo tổng kết năm 2026.

Ban Chỉ đạo tỉnh yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đồng chí thành viên BCĐ tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh.

BÍ THƯ TỈNH ỦY
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

Lương Nguyễn Minh Triết

Phụ lục I

DANH MỤC NHIỆM VỤ, SẢN PHẨM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN THÁNG 11 NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 11 -KH/BCĐ ngày 07/11/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh)

Thời hạn trong bảng áp dụng đối với phần việc, sản phẩm tháng 11/2026; không điều chỉnh hạn gốc tại các kế hoạch. Căn cứ và tiến độ nguồn được dẫn tại chú thích. KHCN: khoa học, công nghệ; ĐMST: đổi mới sáng tạo; CĐS: chuyển đổi số; CSDL: cơ sở dữ liệu; TTHC: thủ tục hành chính.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
I- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÁC ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ TRONG THÁNG 11					
1	Hoàn thiện và trình thẩm định hồ sơ 02 dự án: ứng dụng IoT trong ngành Xây dựng, giao thông thông minh; hệ thống CSDL ngành Xây dựng.[1]	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan; đơn vị tư vấn	Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án IoT; hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án CSDL; văn bản trình thẩm định theo quy định.	Dự kiến 03/11/2026
2	Rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, nhu cầu nhân lực, phương án biên chế và ứng dụng CSDL vị trí việc làm tại Ban Nội chính Tỉnh ủy.[2]	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ hồ sơ CSDL vị trí việc làm thống nhất của Ban Nội chính Tỉnh ủy.	05/11/2026
3	Định hướng thông tin, tuyên truyền giai đoạn kết thúc cao điểm 100 ngày tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số.[3]	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền.	12/11/2026

---

[1] Đăng ký của Sở Xây dựng; Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 và số 2573/QĐ-UBND ngày 17/8/2026. Đây là hạn hoàn thiện, trình hồ sơ; thời gian thực hiện dự án: 2026–2028.

[2] Đăng ký của Ban Nội chính Tỉnh ủy; Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 24/10/2026.

[3] Đăng ký của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
4	Tổ chức 02 hội nghị tập huấn nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và phát triển KHCN, ĐMST, CĐS lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.[4]	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở KH&CN; UBND các xã	02 hội nghị; tài liệu, danh sách học viên và kết quả tập huấn cho cán bộ, người có uy tín, chức sắc, chức việc và người dân thuộc đối tượng đăng ký.	Trong tháng 11/2026
5	Hoàn thiện hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư 04 dự án CĐS: di sản văn hóa; văn hóa cơ sở; thư viện; xúc tiến, quảng bá, quản trị và đánh giá hiệu quả du lịch số.[5]	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hồ sơ tiếp thu, giải trình ý kiến Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.	30/11/2026
6	Số hóa hồ sơ đơn thư, tiếp công dân không thuộc bí mật nhà nước; triển khai số hóa hồ sơ cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ theo lộ trình.[6]	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hồ sơ đơn thư, tiếp công dân được số hóa; kết quả triển khai bước công việc số hóa hồ sơ cán bộ trong tháng 11.	Trong tháng 11/2026
7	Hoàn thiện hồ sơ Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trang bị hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh mạng cơ quan Đảng các cấp tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026-2027	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hồ sơ Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trang bị hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh mạng cơ quan Đảng các cấp tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026-2027	Trong tháng 11/2026

[4] Đăng ký của Sở Dân tộc và Tôn giáo; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 18/5/2026.

[5] Đăng ký của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 12/8/2026. Tháng 11 hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị đầu tư; không đặt hạn hoàn thành toàn bộ 04 dự án.

[6] Đăng ký của Ban Nội chính Tỉnh ủy; Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 10/02/2026; Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 23/10/2026. Riêng hồ sơ cán bộ thuộc BCH Đảng bộ tỉnh: hạn đăng ký 30/11/2027; giữ nguyên lộ trình. Tháng 11/2026 triển khai phần việc đã đăng ký.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
II- HOÀN THÀNH CAO ĐIỂM 100 NGÀY VÀ XỬ LÝ ĐIỂM NGHẼN					
7	Xử lý văn bản nợ đọng về KHCN, ĐMST, CĐS; hoàn thiện phương án xử lý quy định, quy trình cản trở chuyển đổi số.[7]	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh theo chức năng	Các cơ quan được giao xây dựng văn bản, quy trình	Danh mục từng văn bản, cơ quan và kết quả ban hành/trình; báo cáo phương án xử lý, kèm hồ sơ minh chứng.	25/11/2026
8	Hoàn thiện, triển khai quy chế mạng máy tính của Đảng và quy chế quản lý, vận hành nền tảng liên thông mạng mật.[8]	Văn phòng Tỉnh ủy	Công an tỉnh; Sở KH&CN; văn phòng các khối; cơ quan có kết nối mạng	Văn bản triển khai thuộc thẩm quyền tỉnh; quy trình vận hành, phân quyền và đầu mối hỗ trợ. Nội dung chờ Trung ương phải nêu rõ.	20/11/2026
9	Hoàn thành băng rộng vùng sâu, vùng xa; kiểm tra kết quả xử lý lõm sóng, thiếu điện tại trụ sở, trường học, cơ sở y tế công lập.[9]	Sở KH&CN về viễn thông; Sở Công Thương về điện	Doanh nghiệp viễn thông, điện lực; UBND các xã, phường	Danh sách điểm, tình trạng trước/sau và xác nhận xử lý; nhu cầu còn thiếu, giải pháp và đơn vị chịu trách nhiệm.	30/11/2026
10	Hoàn thành mua sắm, nâng cấp thiết bị đầu cuối phục vụ công vụ và giải quyết TTHC.[10]	Các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp thực hiện	Sở Tài chính; Sở KH&CN	Biên bản bàn giao, đưa vào sử dụng theo từng đơn vị; danh sách thiếu thiết bị, kinh phí và phương án khắc phục.	30/11/2026

[7] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 01–02; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 05–07. Tiến độ tại nguồn: 30/10; 25/11. Trường hợp đặc biệt theo kế hoạch tương ứng: 30/12.
[8] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 03–04; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 08–09. Tiến độ tại nguồn: theo văn bản Trung ương; nhiệm vụ chuyển tiếp từ tháng 8–9.
[9] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 05–06; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 10–12. Tiến độ tại nguồn: 30/11.
[10] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 08.2; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 15. Tiến độ tại nguồn: 30/11.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
11	Hoàn thiện hồ sơ cấp độ, biện pháp bảo đảm an toàn và giám sát an ninh mạng; đối soát số liệu từng hệ thống.[11]	Chủ quản hệ thống; Công an tỉnh đầu mối đôn đốc	Sở KH&CN; Văn phòng Tỉnh ủy; các đơn vị liên quan	Danh mục có mã hệ thống, chủ quản, cấp độ, quyết định phê duyệt; kiểm thử, phương án ứng cứu, sao lưu; bằng chứng kết nối giám sát và khắc phục sau diễn tập.	30/11/2026
12	Chuẩn hóa, đồng bộ phần dữ liệu tỉnh thuộc 12 CSDL cốt lõi và 104 CSDL chuyên ngành; áp dụng khung kiến trúc, quản trị và từ điển dữ liệu.[12]	Các sở, ngành chủ quản CSDL; Sở KH&CN đầu mối	Công an tỉnh; UBND các xã, phường; bộ, ngành chủ quản	Bảng từng CSDL: dữ liệu đã làm sạch, kết nối, người sử dụng, phần phối hợp còn thiếu; cập nhật dữ liệu dân tộc, tôn giáo và thanh tra theo tiến độ, hướng dẫn của bộ chủ quản.	25/11/2026
13	Làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; khai thác Sổ tay đảng viên điện tử và số hóa hồ sơ còn lại.[13]	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc	Báo cáo riêng từng tập dữ liệu, số đã xử lý/tổng số và tỷ lệ; đạt tối thiểu 98% theo yêu cầu nhiệm vụ cấp tỉnh; danh sách hồ sơ còn phải số hóa đến cuối năm.	30/11/2026

[11] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 10–13; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 18–21; 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 93, 116; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 122. Tiến độ tại nguồn: 30/11; phần mở rộng giám sát, cảnh báo: trong năm 2026/thường xuyên.

[12] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 14–17; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 22–25; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 41, 62, 160; đăng ký của Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra tỉnh. Tiến độ tại nguồn: theo yêu cầu bộ, ngành; các mốc 25/11, 30/11 và cuối năm theo từng nhiệm vụ.

[13] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 18, 20.3; 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 98. Tiến độ tại nguồn: 30/11; hồ sơ đảng viên còn lại: 31/12.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
14	Hoàn thiện CSDL cán bộ, công chức, viên chức; kết nối CSDL quốc gia và dữ liệu đảng viên.[14]	Sở Nội vụ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo khối quản lý	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Số liệu đã chuẩn hóa, đồng bộ; biên bản kết nối/đối soát, lỗi còn tồn và kết quả khai thác; hoàn thiện hệ thống phục vụ cập nhật dữ liệu.	25/11: đồng bộ; 30/11: kết nối
15	Chuẩn hóa dữ liệu đoàn viên, hội viên; mở rộng Mặt trận số 24/7 và xử lý phản ánh, kiến nghị.[15]	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Các tổ chức chính trị - xã hội; MTTQ cấp xã; cơ quan giải quyết kiến nghị	Kết quả chuẩn hóa từng nhóm dữ liệu; phạm vi triển khai cấp xã; số phản ánh tiếp nhận, chuyển xử lý và kết quả giải quyết có thể kiểm tra.	30/11/2026
16	Rà soát nền tảng dùng chung, kế hoạch triển khai tại tỉnh và đăng nhập một lần qua VNeID; kiểm chứng việc vận hành thực tế.[16]	Sở KH&CN	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh; các cơ quan sử dụng nền tảng	Danh mục nền tảng tỉnh sử dụng; kế hoạch được phê duyệt, đầu mối, người dùng; kết quả kiểm thử kết nối, đăng nhập và xử lý lỗi.	20/11/2026
17	Hoàn thành tái cấu trúc TTHC thuộc danh mục Trung ương giao; cập nhật quy trình, biểu mẫu và khai thác dữ liệu thay giấy tờ.[17]	Các sở, ngành chủ trì TTHC; Văn phòng UBND tỉnh đầu mối	Sở KH&CN; UBND các xã, phường	Quy trình điện tử, biểu mẫu được cập nhật; kết quả cắt giảm thành phần hồ sơ, thao tác; bằng chứng tái sử dụng dữ liệu và vận hành.	25/11: quy trình; 30/11: đánh giá

[14] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 19; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 26; 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 99; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 104. Tiến độ tại nguồn: 25/11, 30/11; hệ thống: năm 2026.

[15] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 21, 38. Tiến độ tại nguồn: 30/11.

[16] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 22–25; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 27–30; 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 91; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 39. Tiến độ tại nguồn: tháng 9 hoặc theo yêu cầu Trung ương; tiếp tục vận hành trong năm 2026.

[17] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 28, 30; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 32–33; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 108, 116. Tiến độ tại nguồn: 25/11, 30/11/theo bộ, ngành.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
18	Kiểm thử, triển khai ít nhất 05 TTHC có tần suất cao; đánh giá chất lượng dịch vụ công và công bố kết quả tháng.[18]	Văn phòng UBND tỉnh	Sở KH&CN; các cơ quan giải quyết TTHC; UBND các xã, phường	Biên bản kiểm thử; số hồ sơ thực tế, thời gian/chi phí giảm; bảng đánh giá số hóa, thanh toán, tái sử dụng, đúng hạn; lộ trình đạt hồ sơ toàn trình tối thiểu 70% và mục tiêu nhóm 10.	Trước 30/11/2026
19	Triển khai 04 TTHC của Đảng trên môi trường điện tử; bảo đảm đầu mối hỗ trợ và vận hành ổn định.[19]	Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo chức năng	Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc	Kết quả triển khai từng thủ tục; số hồ sơ/giao dịch và thanh toán nếu có; lỗi, vướng mắc được xử lý, số liệu trên bảng điều hành.	25/11/2026
20	Hoàn thiện công bố dữ liệu mở, dịch vụ dữ liệu và tài liệu kết nối API.[20]	Sở KH&CN	Công an tỉnh; các sở, ngành; UBND các xã, phường	Danh mục và đường dẫn công bố; tài liệu API, điều kiện sử dụng, kết quả truy cập/khai thác an toàn.	30/11/2026
21	Vận hành ổn định Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; chuẩn hóa, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh, BHYT.[21]	Sở Y tế	BHXH tỉnh; cơ sở khám chữa bệnh; UBND các xã, phường	Danh sách cơ sở đã kết nối; số bản ghi chuẩn hóa, liên thông, tỷ lệ lỗi và kết quả sử dụng; xử lý các cơ sở còn chưa đáp ứng.	Trước 30/11/2026

[18] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 26, 29–30; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 31, 34; 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 95, 102, 111; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 101, 107, 117. Tiến độ tại nguồn: trước 30/11; các mục tiêu năm: năm 2026.

[19] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 31; 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 90. Tiến độ tại nguồn: theo lộ trình Trung ương, trong năm 2026.

[20] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 34; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 36; 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 107; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 112. Tiến độ tại nguồn: 30/11.

[21] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 37; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 40. Tiến độ tại nguồn: trước 30/11/theo Bộ Y tế.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
22	Hoàn thành Lớp học Bình dân học vụ số tại 100% xã, phường; đối soát kết quả đào tạo dữ liệu, an ninh mạng, AI.[22]	Công an tỉnh; Sở KH&CN theo nhiệm vụ được giao	UBND các xã, phường; cơ quan quản lý học viên	Danh sách lớp, học viên và kết quả đầu ra; tối thiểu 95% đối tượng phải đào tạo hoàn thành, đạt yêu cầu theo nhiệm vụ được giao.	30/11/2026
23	Thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ người chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng đủ điều kiện.[23]	Ban Tổ chức Tỉnh ủy về khối Đảng; Sở Nội vụ về khối chính quyền	Sở Tài chính; các cơ quan sử dụng cán bộ	Danh sách đủ điều kiện, quyết định hưởng và kết quả thực hiện chế độ, kinh phí; tổng hợp riêng khối Đảng và khối chính quyền.	20/11/2026
24	Hoàn thiện Đề án phát triển nhân lực KHCN, ĐMST, CĐS và phân công triển khai.[24]	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Sở Nội vụ; Sở KH&CN; các cơ quan liên quan	Đề án được cấp có thẩm quyền ban hành; nhiệm vụ, nguồn lực và tiến độ triển khai; kết quả góp ý được tổng hợp riêng.	20/11/2026
25	Tháo gỡ vướng mắc rà soát, cập nhật chương trình đào tạo kỹ năng số, ĐMST, AI.[25]	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN; Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực	Theo dõi phản hồi Bộ GD&ĐT; báo cáo phần việc địa phương có thể thực hiện và nội dung cần hướng dẫn; triển khai ngay khi có hướng dẫn.	15/11/2026

[22] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 36, 39, 43; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 41–42, 46. Tiến độ tại nguồn: 30/10 đối với đào tạo chuyên đề; 30/11 đối với lớp học, bồi dưỡng.
[23] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 40; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 43. Tiến độ tại nguồn: 15/8; nhiệm vụ chuyển tiếp.
[24] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 42; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 45. Tiến độ tại nguồn: 30/9; nhiệm vụ chuyển tiếp.
[25] 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 01. Tiến độ tại nguồn: 25/9; nhiệm vụ chuyển tiếp, phụ thuộc hướng dẫn Bộ.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
26	Hoàn thiện, triển khai Đề án phát triển kinh tế số; xác định giải pháp đóng góp vào tăng trưởng năm 2026.[26]	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương	Hồ sơ trình, văn bản ban hành và kế hoạch triển khai; nhiệm vụ, đơn vị, nguồn lực hướng tới kinh tế số chiếm 14% GRDP năm 2026.	25/11/2026
27	Đẩy nhanh thực hiện và giải ngân nhiệm vụ, dự án KHCN, ĐMST, CĐS; tháo gỡ vướng mắc từng dự án.[27]	Chủ đầu tư, đơn vị được giao dự toán; Sở KH&CN, Sở Tài chính theo chức năng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Bảng vốn, khối lượng, giải ngân từng dự án; kết quả thẩm định hồ sơ đầu tư; đề xuất điều chỉnh, điều chuyển vốn dự án không bảo đảm tiến độ sang dự án đủ điều kiện, có khả năng giải ngân năm 2026.	15/11: kịch bản; 25/11: kết quả
III- ĐẨY NHANH NHIỆM VỤ CÓ HẠN ĐẾN CUỐI NĂM 2026					
28	Rà soát điều kiện xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy KHCN, ĐMST, CĐS; đối chiếu kết quả hình thành Quỹ và huy động nguồn lực.[28]	Sở Tài chính về chính sách hỗ trợ; Sở KH&CN về Quỹ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo điều kiện, lộ trình tham mưu chính sách; đăng ký HĐND tỉnh ban hành nghị quyết khi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sửa đổi, nghị định hướng dẫn được ban hành; kết quả về Quỹ, nguồn lực.	25/11/2026

[26] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 32; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 37. Tiến độ tại nguồn: 15/8; nhiệm vụ chuyển tiếp.

[27] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 44–47; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 47–48; 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 71; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 92. Đăng ký của Sở Tài chính. Tiến độ tại nguồn: theo tiến độ dự án, năm 2026.

[28] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 20, 84; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 20, 70; đăng ký của Sở Tài chính. Tiến độ tại nguồn: năm 2026; chính sách phụ thuộc văn bản Trung ương.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
29	Đẩy nhanh đặt hàng nhiệm vụ KHCN; hỗ trợ đổi mới công nghệ, sở hữu trí tuệ và kết nối cung cầu, liên thông Sàn giao dịch công nghệ.[29]	Sở KH&CN	Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ trì nhiệm vụ	Danh mục đặt hàng, bài toán lớn và nhiệm vụ được phê duyệt; đối chiếu sản phẩm hỗ trợ đã có; kết quả tháng 11 về đổi mới công nghệ, sở hữu trí tuệ, kết nối Sàn; phần việc còn lại cuối năm.	25/11/2026
30	Triển khai sự kiện KHCN, ĐMST, khởi nghiệp; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Mỗi xã, phường một KOL.[30]	Sở KH&CN	Các sở, ngành, địa phương; hiệp hội, doanh nghiệp	Kế hoạch/lịch hoạt động, kết quả hỗ trợ và người thụ hưởng; sản phẩm truyền thông, kết nối thị trường; lịch hoàn thành phần còn lại trong năm.	25/11/2026
31	Nâng cấp, mở rộng IOC tỉnh và triển khai mô hình đô thị thông minh, kết nối dữ liệu dân cư phục vụ điều hành.[31]	Sở KH&CN	Công an tỉnh; cơ quan cung cấp dữ liệu; đơn vị triển khai	Hồ sơ/phương án được phê duyệt theo tiến độ; danh mục dữ liệu, chức năng kết nối, kết quả kiểm thử/vận hành và kế hoạch hoàn thành.	25/11/2026
32	Chuẩn bị đề xuất đầu tư trung tâm dữ liệu, các tuyến cáp quang và cáp quang cập bờ.[32]	Sở KH&CN	Doanh nghiệp viễn thông; các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch, danh mục đề xuất; đầu mối nhà đầu tư, điều kiện và nhu cầu phối hợp; xác định phần việc hoàn thành trong tháng 12.	25/11/2026

[29] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 50–52; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 48, 57, 100. Tiến độ tại nguồn: năm 2026.
[30] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 40, 87–88; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 64–65, 97–98. Tiến độ tại nguồn: năm 2026.
[31] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 29; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 30, 162. Tiến độ tại nguồn: năm 2026; IOC kết nối dữ liệu dân cư: 31/12.
[32] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 36; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 36. Tiến độ tại nguồn: trong năm 2026.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
33	Mở rộng làm sạch dữ liệu học sinh, sinh viên, dữ liệu lịch sử; triển khai học bạ số và đồng bộ dữ liệu giáo dục.[33]	Sở GD&ĐT	Công an tỉnh; Sở KH&CN; Sở Nội vụ; địa phương	Số bản ghi được đối soát, gắn định danh; kết quả kết nối học bạ số với Bộ GD&ĐT và xác thực VNeID theo hướng dẫn; khối lượng còn lại, ưu tiên tuổi 16–22.	25/11/2026
34	Đẩy nhanh số hóa tài liệu lưu trữ, quy trình lõi, hồ sơ công việc và gửi nhận văn bản có ký số, kể cả qua mạng mật theo phạm vi được phép.[34]	Các cơ quan, đơn vị thuộc 04 khối và địa phương	Văn phòng Tỉnh ủy; Sở Nội vụ; Sở KH&CN theo chức năng	Bảng khối lượng đã số hóa/tổng số theo từng nhóm tài liệu; quy trình lõi và tỷ lệ ký số; kế hoạch hoàn thành tài liệu 3 năm gần đây, lưu trữ lịch sử có giá trị cao.	25/11/2026
35	Hoàn thành nhiệm vụ CCHC năm 2026 theo tiến độ; chuẩn bị đánh giá chất lượng hoạt động gắn với kết quả CCHC.[35]	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND các xã, phường	Danh mục nhiệm vụ CCHC đã hoàn thành, việc còn lại; hồ sơ tự đánh giá và minh chứng; dự thảo nội dung đánh giá chất lượng hoạt động các cơ quan, đơn vị năm 2026.	25/11/2026
36	Rà soát cơ cấu lãnh đạo có chuyên môn, kinh nghiệm khoa học kỹ thuật và việc bố trí nhân lực phục vụ chuyển đổi số.[36]	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ theo khối quản lý	Các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ	Số liệu từng cơ quan đối chiếu mục tiêu tối thiểu 25%; phương án bố trí, kiện toàn phù hợp thẩm quyền và tiến độ năm 2026.	25/11/2026

[33] 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 38; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 35. Tiến độ tại nguồn: dữ liệu lịch sử 25/12; học bạ số trong năm 2026.
[34] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 94, 105–106; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 110–111. Tiến độ tại nguồn: trong năm 2026.
[35] 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 137, 140. Tiến độ tại nguồn: năm 2026; đánh giá CCHC: tháng 12.
[36] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 70; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 79. Tiến độ tại nguồn: trong năm 2026.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
37	Triển khai du lịch thông minh ứng dụng VNeID, dữ liệu dân cư; hoàn thiện danh mục nền tảng, sản phẩm số tích hợp theo từng ngành, lĩnh vực.[37]	Công an tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo phần việc	Các sở, ngành; UBND các xã, phường	Danh mục sản phẩm/ngành, kết quả tích hợp và sử dụng; nội dung phối hợp Trung ương, lộ trình hoàn thành và trách nhiệm từng đơn vị.	25/11/2026
38	Chuẩn bị dữ liệu, yêu cầu nghiệp vụ và đầu mối phối hợp nền tảng bản đồ số, AI công vụ và định danh phương tiện, thiết bị bay.[38]	Sở NN&MT về bản đồ; Sở KH&CN về AI; Công an tỉnh về định danh	Bộ CHQS tỉnh; Sở Xây dựng; các đơn vị liên quan	Gói dữ liệu/đề xuất thử nghiệm theo yêu cầu; danh sách đầu mối, điều kiện sẵn sàng và phần việc chờ hướng dẫn; kết quả ứng dụng AI thuộc phạm vi tỉnh.	25/11/2026
39	Triển khai đối thoại doanh nghiệp, nhà đầu tư và hoạt động hợp tác, xúc tiến KHCN, ĐMST, CĐS theo kế hoạch năm.[39]	Sở Tài chính về đối thoại; Sở KH&CN về hợp tác chuyên ngành	Văn phòng UBND tỉnh; hiệp hội; các sở, ngành, địa phương	Kết quả hoạt động đã tổ chức; danh mục kiến nghị và phương án xử lý; lịch, hồ sơ chuẩn bị phần việc còn lại năm 2026.	25/11/2026

[37] 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 150–151. Tiến độ tại nguồn: 31/12.
[38] 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 02–04; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 38. Tiến độ tại nguồn: bản đồ 25/12; AI 31/12; định danh theo yêu cầu, phục vụ từ 01/01/2027.
[39] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 128–129; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 134–135, 142. Tiến độ tại nguồn: trong năm 2026.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
IV- KIỂM TRA KẾT QUẢ VÀ TỔNG KẾT NGÀY 30/11/2026					
40	Kiểm tra, xác nhận sản phẩm và minh chứng; thống nhất danh mục theo dõi, đôn đốc, xử lý nhiệm vụ chậm.[40]	Công an tỉnh	Sở KH&CN; Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ	Danh mục nhiệm vụ gắn sản phẩm, minh chứng; kết quả kiểm tra, đối chiếu và văn bản đôn đốc, xử lý nhiệm vụ chậm.	10/11: danh mục; 25/11: kiểm chứng
41	Tổng kết các kế hoạch hành động 100 ngày; đánh giá thực chất kết quả, tồn tại, trách nhiệm và nhiệm vụ chuyển tiếp.[41]	Công an tỉnh	Sở KH&CN; các cơ quan chủ trì nhiệm vụ	Báo cáo tổng kết cao điểm 100 ngày; phụ lục kết quả, minh chứng; danh mục nhiệm vụ chuyển tiếp; tài liệu hội nghị.	27/11: dự thảo; 30/11: tổng kết
42	Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng cao điểm 100 ngày; xây dựng kế hoạch công tác tháng 12/2026.[42]	Sở KH&CN; Công an tỉnh theo chức năng	Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hồ sơ đề nghị, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền; danh mục nhiệm vụ chuyển tiếp và kế hoạch công tác tháng 12/2026.	30/11/2026

[40] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026; 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 48–49, 51, 53; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 49–51; Công văn số 627/CQTT ngày 28/10/2026. Không yêu cầu báo cáo định kỳ đối với Phụ lục II.

[41] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 50; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: phần II, IV; yêu cầu tổng kết 30/11/2026.

[42] 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 52; 181/KH-BCĐ ngày 11/8/2026: 52; nhiệm vụ còn lại của 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026, 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026. Khen thưởng: sau kết thúc cao điểm theo kế hoạch.

Phụ lục II

NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN KHÔNG GẮN VỚI SẢN PHẨM CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 05/11/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh)

Đơn vị được giao chủ trì chủ động phân công, tự theo dõi và đôn đốc thực hiện thường xuyên theo chức năng; không phải gửi báo cáo định kỳ tuần, tháng, quý. Chỉ tổng hợp kết quả cùng báo cáo tổng kết năm 2026. Phụ lục này không đặt sản phẩm đầu ra hoặc mốc hoàn thành riêng trong tháng 11; các nhiệm vụ đã giao sản phẩm, chỉ tiêu hoặc thời hạn cụ thể vẫn theo Phụ lục I.

TT	Nội dung nhiệm vụ và căn cứ	Đơn vị được giao chủ trì
1	Quán triệt phương châm làm việc, đề cao kỷ luật hành động và trách nhiệm người đứng đầu; chủ động khắc phục khó khăn thuộc thẩm quyền, chỉ đề xuất nội dung vượt thẩm quyền.[43]	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, sở, ban, ngành và địa phương theo phạm vi quản lý.
2	Thường xuyên làm việc với cơ quan, đơn vị, địa phương để phát hiện vướng mắc, đôn đốc và đề xuất giải pháp tháo gỡ, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ.[44]	Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo theo chức năng, phân công hiện hành.
3	Tiếp nhận, phản hồi, chuyển xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị, sáng kiến của tổ chức, cá nhân theo phạm vi quản lý; theo dõi việc giải quyết qua các kênh được giao.[45]	Các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành và địa phương theo chức năng.
4	Duy trì quán triệt, định hướng tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch về KHCN, ĐMST, CĐS trong hệ thống chính trị.[46]	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo lĩnh vực phụ trách.
5	Duy trì tuyên truyền, vận động người dân sử dụng dịch vụ công điện tử; hướng dẫn báo chí và hệ thống thông tin cơ sở truyền thông về chuyển đổi số.[47]	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

[43] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 1–2; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 1–2.
[44] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 3; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 3.
[45] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 4; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 4.
[46] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 8.
[47] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 12–13; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 8, 11–12.

TT	Nội dung nhiệm vụ và căn cứ	Đơn vị được giao chủ trì
6	Duy trì chuyên trang, chuyên mục thông tin, tuyên truyền về KHCN, ĐMST, CĐS trên báo, phát thanh, truyền hình và Cổng thông tin điện tử tỉnh.[48]	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk; Văn phòng UBND tỉnh theo kênh thông tin được giao.
7	Quán triệt, triển khai kịp thời cơ chế, chính sách của Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS trong phạm vi chức năng.[49]	Sở Khoa học và Công nghệ.
8	Chủ động rà soát cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật để phát hiện nội dung cần sửa đổi, bổ sung; phối hợp tham mưu hoàn thiện thể chế trong hoạt động thường xuyên.[50]	Sở Tư pháp phụ trách rà soát văn bản; Sở KH&CN, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính thực hiện phần việc theo phân công nguồn.
9	Vận dụng cơ chế, quy định hiện hành để tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong triển khai dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước.[51]	Sở Khoa học và Công nghệ.
10	Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyển đổi số đủ năng lực; duy trì nhân lực chuyên trách, điều kiện và hoạt động thông suốt của Trung tâm phục vụ hành chính công, bộ phận một cửa.[52]	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ theo khối quản lý; các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp duy trì điều kiện hoạt động.
11	Duy trì bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng số, nghiệp vụ hành chính, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khai thác nền tảng Bình dân học vụ số.[53]	Sở KH&CN, Công an tỉnh theo nội dung phụ trách; cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ phối hợp.
12	Chủ động đăng ký, bố trí kinh phí theo phân cấp để bảo đảm công việc, thiết bị và hỗ trợ phát triển kỹ năng số trong hoạt động thường xuyên.[54]	Các cơ quan, đơn vị, sở, ngành và địa phương theo thẩm quyền, nguồn kinh phí được giao.

[48] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 11; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 10.
[49] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 25; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 26.
[50] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 18, 26; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 15, 18, 27.
[51] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 23; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 23.
[52] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 66, 83; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 73, 76, 94.
[53] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 65, 68, 80; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 75, 78, 89.
[54] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 81; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 90, 154.

TT	Nội dung nhiệm vụ và căn cứ	Đơn vị được giao chủ trì
13	Duy trì biện pháp an toàn, an ninh thông tin; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ; phối hợp kiểm tra, giám sát an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân theo chức năng.[55]	Các cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ quản hệ thống; Công an tỉnh chủ trì phần kiểm tra, giám sát theo phân công.
14	Duy trì, phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng và các điểm tiếp cận số tại thôn, buôn; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số bằng hình thức phù hợp.[56]	UBND các xã, phường.
15	Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc cải thiện chất lượng giải quyết TTHC; kiểm tra, hướng dẫn và khắc phục tồn tại trong công tác CCHC.[57]	Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc TTHC; Sở Nội vụ kiểm tra, hướng dẫn CCHC.
16	Duy trì hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với đối tác quốc tế, ưu tiên lĩnh vực công nghệ được giao.[58]	Sở Khoa học và Công nghệ.
17	Huy động, khai thác mạng lưới hạ tầng dùng chung phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm và đổi mới sáng tạo của khu vực nhà nước, doanh nghiệp.[59]	Sở Khoa học và Công nghệ.
18	Duy trì phát hành, tiếp nhận văn bản không mật trên hệ thống điều hành tác nghiệp, bảo đảm ký số trong xử lý công việc thường xuyên.[60]	Ban Nội chính Tỉnh ủy; Văn phòng Ban chủ trì nội bộ, các phòng chuyên môn phối hợp.
19	Duy trì chia sẻ thông tin phục vụ làm giàu dữ liệu dân cư, khai thác VNeID; phối hợp cấp, bổ sung chứng thư chữ ký số và sử dụng thực chất trong nghiệp vụ khi phát sinh nhu cầu.[61]	Các sở, ngành, địa phương theo phạm vi quản lý; cơ quan, đơn vị có dữ liệu hoặc nhu cầu cấp chứng thư số trực tiếp thực hiện.

[55] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 118; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 124, 126, 145, 165.
[56] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 104; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 109.
[57] 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 138; 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026: 27.
[58] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 130; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 136.
[59] 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026: 55; 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 60.
[60] Đăng ký nhiệm vụ tháng 11 của Ban Nội chính Tỉnh ủy; Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 10/02/2026.
[61] 48/KH-BCĐ ngày 02/4/2026: 158, 161.